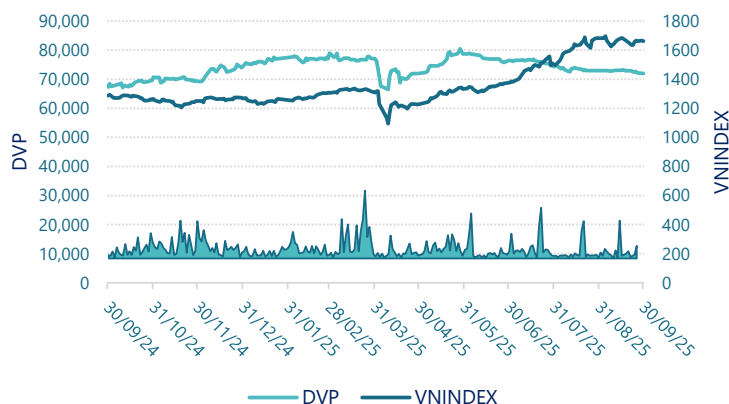


CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (HSX: DVP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	71,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	80,444
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	66,442
SL cổ phiếu LH	40,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,295
% sở hữu nước ngoài	11.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,876
P/E	10.5
EPS	6,869

DT thuần

Q3/25

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.0| -12.7%

YoY: ▼50.0| -27.8%

LN sau thuế

Q3/25

81.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲13.9| 20.7%

YoY: ▼46.7| -36.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

73.2%

+/- YoY: ▼ 6.9%

DT thuần

9T 2025

436

tỷ VNĐ

YoY: ▼84.0| -16.2%

LN sau thuế

9T 2025

213

tỷ VNĐ

YoY: ▼61.0| -22.4%

ROE

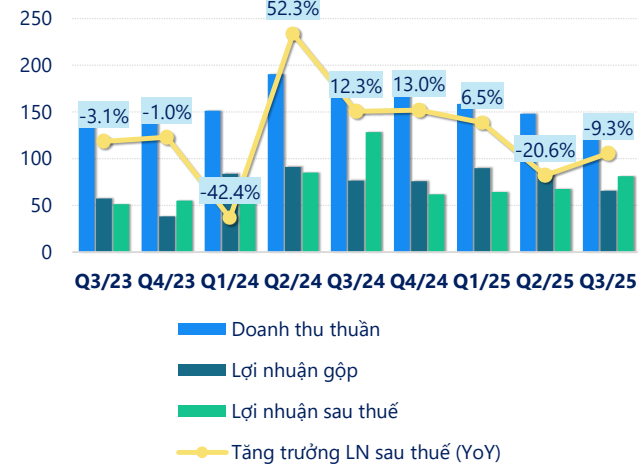
Q3/25

19.9%

+/- YoY: ▼ 3.3%

tỷ VNĐ

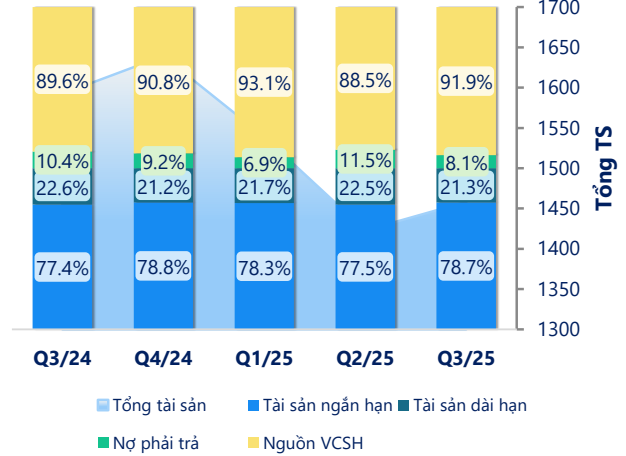
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

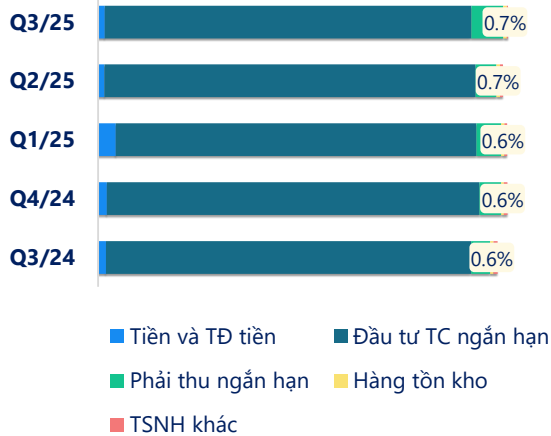
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



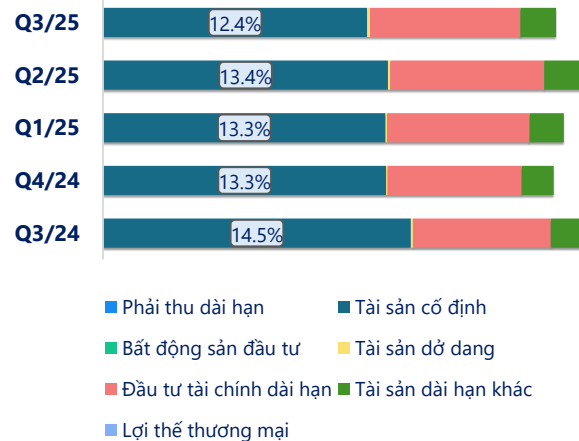
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

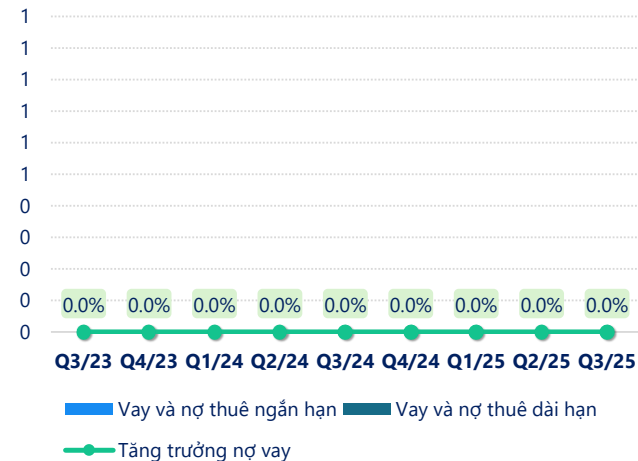
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

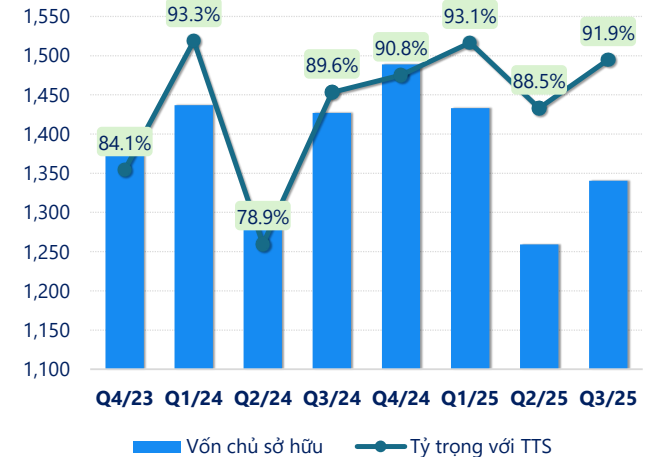
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

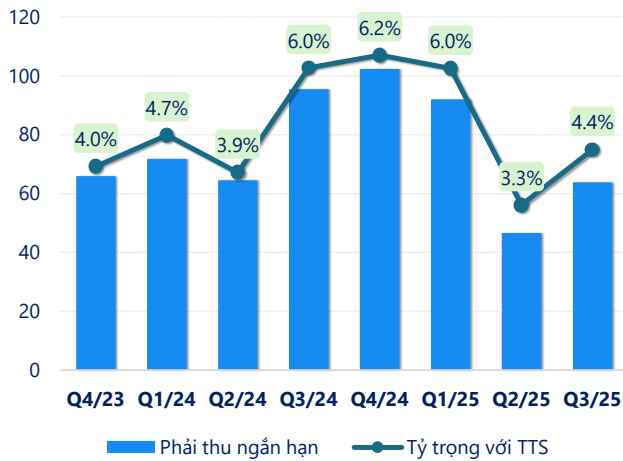
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



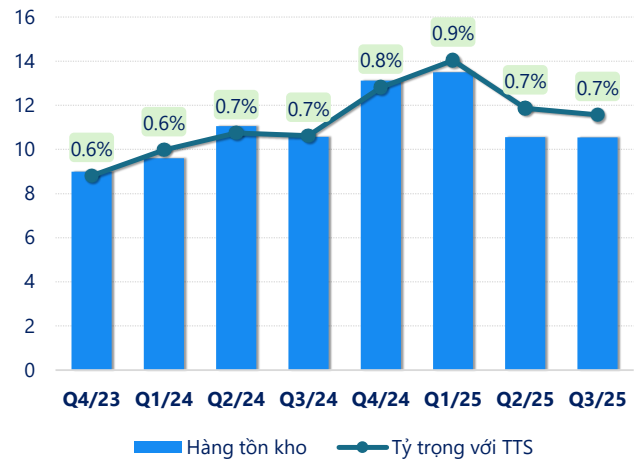
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


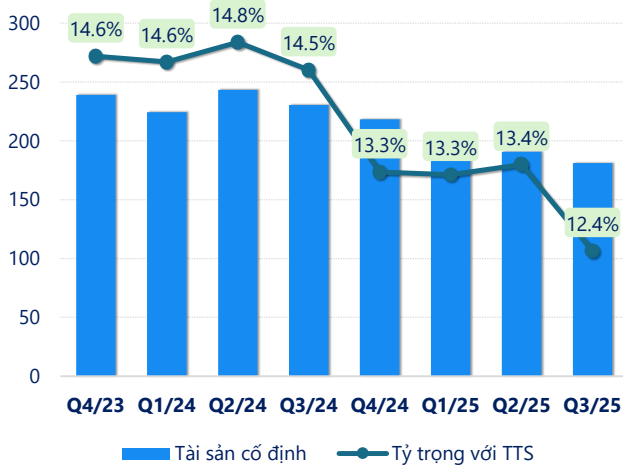
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


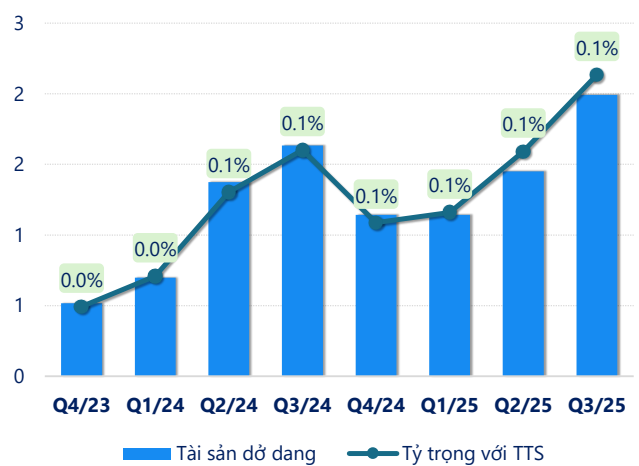
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

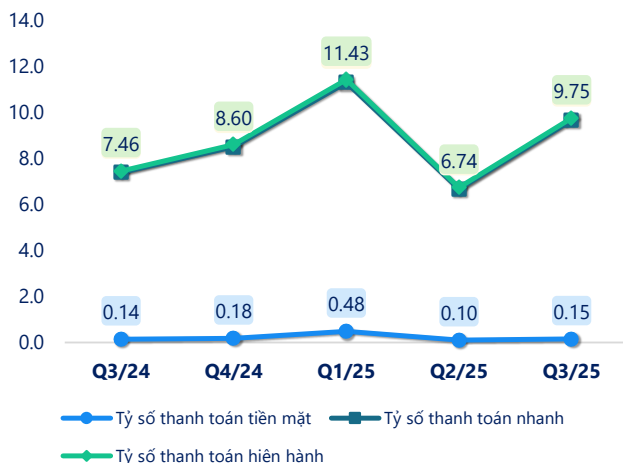
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

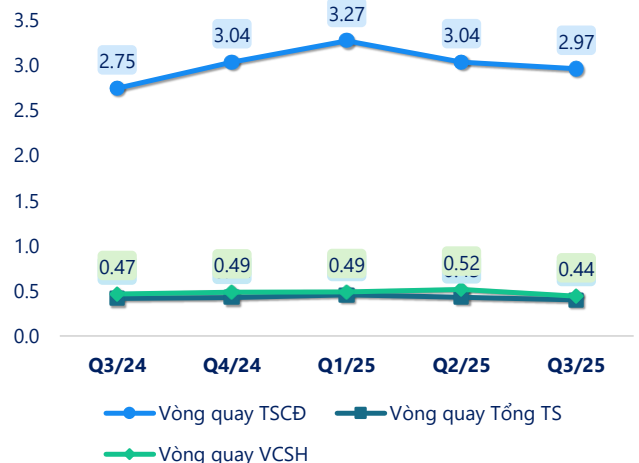
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,592	1,639	1,539	1,423	1,458
Tài sản ngắn hạn	1,232	1,292	1,205	1,103	1,148
Tiền và tương đương tiền	23.8	27.3	51.0	17.1	18.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,098	1,147	1,047	1,027	1,054
Phải thu ngắn hạn	95.5	102	92.0	46.6	63.8
Hàng tồn kho	10.6	13.1	13.5	10.6	10.5
Tài sản ngắn hạn khác	4.21	1.99	1.72	1.82	1.22
Tài sản dài hạn	360	347	333	320	311
Phải thu dài hạn	0.10	0.09	0.08	0.08	0.07
Tài sản cố định	230	218	204	191	181
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.63	1.14	1.14	1.45	1.99
Đầu tư tài chính dài hạn	103	103	103	103	103
Tài sản dài hạn khác	25.1	24.9	24.7	24.5	24.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	165	150	105	164	118
Nợ ngắn hạn	165	150	105	164	118
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	14.0	14.4	10.7	13.3	10.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,427	1,489	1,433	1,259	1,340
Vốn chủ sở hữu	1,427	1,489	1,433	1,259	1,340
Vốn điều lệ	400	400	400	400	400
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)